ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1310 /UBND-NC	*Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 4 năm 2013*

V/v chia khối, cụm; phân công khối trưởng, cụm trưởng và phân bổ chỉ tiêu khen thưởng cho khối, cụm thi đua năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 2444
Ngày: 17/4/13
Chuyển:

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan đoàn thể tỉnh;
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và các doanh nghiệp trong tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng và Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 24/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2013;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chia khối, cụm thi đua thuộc tỉnh; phân công các khối trưởng, khối phó và cụm trưởng, cụm phó các khối, cụm thi đua năm 2013 *(có phụ lục kèm theo)* và phân bổ chỉ tiêu Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh cho các khối, cụm thi đua năm 2013; đồng thời, yêu cầu các khối, cụm thi đua của tỉnh triển khai thực hiện các nội dung sau:

I. CHIA KHỐI, CỤM THI ĐUA THUỘC TỈNH; PHÂN CÔNG CÁC KHỐI TRƯỞNG, KHỐI PHÓ VÀ CỤM TRƯỞNG, CỤM PHÓ CÁC KHỐI, CỤM THI ĐUA NĂM 2013

1. Trách nhiệm của khối trưởng, khối phó và cụm trưởng, cụm phó

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động phong trào thi đua, bình xét khen thưởng thuộc khối, cụm thi đua được phân công; tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua, bình xét khen thưởng theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao; ngay từ đầu năm phải đăng ký giao ước thi đua, phát động phong trào thi đua, triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh năm 2013.

b) Chủ động xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy chế phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và đặc điểm tình hình của đơn vị, địa phương mình để xây dựng chỉ tiêu thi đua cho phù hợp và đăng ký với khối, cụm thi đua. Trên cơ sở đó, cụ thể hoá về nội dung, phương pháp đánh giá; xây dựng thang bảng điểm, đăng ký thi đua và tổ chức ký kết giao ước thi đua, gửi đăng ký giao ước thi đua của khối, cụm về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh) trước ngày 31/4/2013.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua giữa các đơn vị thành viên trong khối, cụm thi đua; thành lập tổ thư ký, phân công nhiệm vụ tổ thư ký để giúp việc cho khối, cụm thi đua; tổ chức kiểm tra chéo, đánh giá hoạt động và thực hiện các chỉ tiêu thi đua của các đơn vị, địa phương trong khối, cụm làm cơ sở bình xét thi đua vào cuối năm; trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên, nêu gương "người tốt, việc tốt", kịp thời phát hiện nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới.

d) Định kỳ 6 tháng, năm các khối trưởng, cụm trưởng thi đua chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đầy đủ kết quả việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng của khối, cụm thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh).

đ) Thực hiện nghiêm túc việc sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, bình xét thi đua, khen thưởng giữa các đơn vị thành viên thuộc khối, cụm thi đua, đảm bảo tính nguyên tắc, dân chủ, công bằng và chính xác; tổng hợp, lập thủ tục đề nghị khen thưởng, suy tôn các đơn vị xuất sắc của khối, cụm thi đua năm 2013 và bầu khối trưởng, cụm trưởng các khối, cụm thi đua theo luân phiên cho năm tiếp theo, gửi báo cáo về UBND tỉnh (qua Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh) trước ngày 10 tháng 02 năm sau để phân công nhiệm vụ cho các khối trưởng, cụm trưởng.

e) Khối trưởng, khối phó và cụm trưởng, cụm phó được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của khối, cụm thi đua.

2. Các đơn vị thành viên thuộc khối, cụm thi đua

Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng của Trung ương và của tỉnh; tham gia đăng ký giao ước thi đua với khối, cụm thi đua, triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đã đăng ký và quy chế, quy định của khối, cụm thi đua. Gửi đầy đủ các văn bản đăng ký giao ước thi đua, phát động thi đua, báo cáo sơ kết, tổng kết của khối, cụm thi đua về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh) đúng thời gian quy định.

II. PHÂN BỔ CHỈ TIÊU CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ, CỜ THI ĐUA CỦA UBND TỈNH, BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH CHO KHỐI, CỤM THI ĐUA NĂM 2013

Để tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua và công tác khen thưởng năm 2013 của tỉnh; kịp thời phát hiện nhân rộng các tập thể điển hình tiên tiến, nhân tố mới trong thi đua, yêu cầu các khối, cụm thi đua thực hiện việc bình xét thi đua, chấm điểm thi đua đúng tiêu chuẩn quy định, đảm bảo chặt chẽ, chính xác theo chỉ tiêu đã đăng ký giao ước thi đua nhằm suy tôn đơn vị đạt nhất, nhì các khối, cụm thi đua để xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; được phân bổ như sau:

1. Số lượng Cờ thi đua của Chính phủ: (tổng số 10 Cờ)

Các khối, cụm thi đua được phân bổ Cờ thi đua của Chính phủ, tổ chức bình xét trong số đơn vị đạt Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, chọn ra 01 đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất để xét, đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua:

- Khối các cơ quan công tác Đảng: 01 Cờ;
- Khối Mặt trận, Hội đoàn thể tỉnh: 01 Cờ;
- Khối Văn hóa - Xã hội: 01 Cờ;
- Khối Kinh tế ngành: 01 Cờ;
- Khối Nội chính: 01 Cờ;
- Khối Hành chính - Tổng hợp: 01 Cờ;
- Khối các Doanh nghiệp: 01 Cờ (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, chọn 01 đơn vị được Khối Doanh nghiệp II và Doanh nghiệp III đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ);
- Khối Giáo dục và Đào tạo, thực hiện theo năm học: 01 Cờ;
- Cụm các huyện, thành phố và Cụm các huyện miền núi, hải đảo: 01 Cờ (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét chọn 01 đơn vị được Cụm các huyện, thành phố và Cụm các huyện miền núi, hải đảo đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ);
- Cụm xã, phường, thị trấn: 01 Cờ (Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét chọn 01 xã, phường, thị trấn tiêu biểu xuất sắc nhất trong số xã đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua.

2. Số lượng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Khối các cơ quan công tác Đảng (09 đơn vị): 02 Cờ, 05 Bằng khen;
- Khối Mặt trận, Hội đoàn thể tỉnh (06 đơn vị): 01 Cờ, 02 Bằng khen;
- Khối Lực lượng vũ trang nhân dân (03 đơn vị): 01 Cờ, 01 Bằng khen;

- Khối Văn hóa - Xã hội (08 đơn vị): 02 Cờ, 04 Bằng khen;

- Khối Kinh tế ngành (07 đơn vị): 02 Cờ, 03 Bằng khen;

- Khối Nội chính (06 đơn vị): 01 Cờ, 02 Bằng khen;

- Khối Hành chính - Tổng hợp (06 đơn vị): 01 Cờ, 02 Bằng khen;

- Khối các Tổ chức xã hội (18 đơn vị): 01 Cờ, 08 Bằng khen;

- Khối các trường Đại học, Cao đẳng: (07 đơn vị): 02 Cờ, 03 Bằng khen;

- Khối Tài chính - Tiền tệ (07 đơn vị): 01 Cờ, 03 Bằng khen;

- Khối các Ngân hàng Thương mại (17 đơn vị): 01 Cờ, 10 Bằng khen;

- Khối Doanh nghiệp 1 (08 đơn vị): 01 Cờ, 04 Bằng khen;

- Khối Doanh nghiệp 2 (20 đơn vị): 02 Cờ, 12 Bằng khen;

- Khối Doanh nghiệp 3 (15 đơn vị): 01 Cờ, 08 Bằng khen;

- Khối Giáo dục và Đào tạo, được thực hiện theo năm học: 05 Cờ;

- Khối Liên minh các Hợp tác xã (do Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì xét, đề nghị): 01 Cờ, 10 Bằng khen;

- Cụm các huyện đồng bằng và thành phố (07 đơn vị): 02 Cờ, 03 Bằng khen;

- Cụm các huyện Miền núi và Hải đảo (07 đơn vị): 02 Cờ, 03 Bằng khen;

- Cụm các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là xã), huyện xét và đề nghị:

+ Huyện, thành phố có từ 03 đến 05 xã đề nghị 01 Cờ, 01 Bằng khen;

+ Huyện, thành phố có từ 06 đến 10 xã đề nghị 01 Cờ, 04 Bằng khen;

+ Huyện, thành phố có từ 11 đến 16 xã đề nghị 01 Cờ, 05 Bằng khen;

+ Huyện, thành phố có trên 16 xã đề nghị 01 Cờ, 06 Bằng khen.

3. Thủ tục, hồ sơ và thời gian trình khen thưởng

Thực hiện đúng quy định về thủ tục, hồ sơ và thời gian khen thưởng theo Quy chế Thi đua - Khen thưởng kèm theo Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Yêu cầu các khối trưởng, cụm trưởng năm 2013 thuộc các khối, cụm thi đua của tỉnh, sao lục văn bản này gửi đến các thành viên trong khối, cụm thi đua của mình để tổ chức triển khai thực hiện.

Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ kinh phí năm 2013 để các khối, cụm thi đua của tỉnh *(khối trưởng, cụm trưởng)* triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao từ nguồn kinh phí Quỹ Thi đua, Khen thưởng của

tỉnh; đồng thời, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc bình xét thi đua, khen thưởng năm 2013 để tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có gì vướng mắc, chưa phù hợp, các khối, cụm thi đua kịp thời phản ảnh về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hội đồng TĐ-KT Trung ương (báo cáo);
- Ban TĐ-KT Trung ương (báo cáo);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (Ban TĐ - KT tỉnh);
- Các khối trưởng, cụm trưởng thi đua năm 2013;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, KS-NC$_{lmc197}$.

CHỦ TỊCH

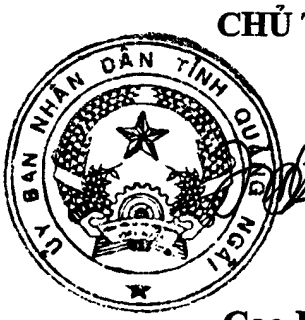

Cao Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG CHIA THEO KHỐI, CỤM THI ĐUA CỦA TỈNH NĂM 2013

(Kèm theo Công văn số 1310 /UBND-NC ngày 17 /4/2013 Của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

A. CHIA THEO KHỐI THI ĐUA

I. KHỐI CÁC CƠ QUAN CÔNG TÁC ĐẢNG:

1	Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe Trung cao	Trưởng Ban Bảo vệ Chăm sóc sức khỏe Trung cao- Khối trưởng
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Khối phó
3	Văn phòng Tỉnh ủy	
4	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	
5	Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh ủy	
6	Ban Dân vận Tỉnh ủy	
7	Đảng ủy Khối Doanh nghiệp	
8	Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Quảng Ngãi	
9	Trường Chính trị tỉnh	

II. KHỐI MẶT TRẬN, HỘI, ĐOÀN THỂ:

1	Hội Cựu Chiến binh	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh - Khối trưởng
2	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh- Khối phó
3	Liên đoàn Lao động tỉnh	
4	Uỷ ban MTTQVN tỉnh	
5	Hội Nông dân tỉnh	
6	Tỉnh đoàn Quảng Ngãi	

III. KHỐI CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI:

1	Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh	Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh - Khối trưởng
2	Hội Văn học - nghệ thuật tỉnh	Chủ tịch Hội Văn hóa - nghệ thuật tỉnh - Khối phó
3	Hội Nạn nhân chất độc da cam-Dioxin	
4	Hội Đông y	

5	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	
6	Phân xã Thông tấn xã Việt Nam tại Quảng Ngãi	
7	Liên minh các Hợp tác xã tỉnh	
8	Hội Cựu Thanh niên xung phong	
9	Hội Khuyến học	
10	Hội Người cao tuổi	
11	Hội Nhà báo tỉnh	
12	Hội Người mù tỉnh	
13	Hội Luật gia tỉnh Quảng Ngãi	
14	Hội Sinh viên tỉnh Quảng Ngãi	
15	Hội Châm cứu tỉnh Quảng Ngãi	
16	Hội tù yêu nước tỉnh Quảng Ngãi	
17	Liên đoàn Cầu lông tỉnh Quảng Ngãi	
18	Liên đoàn Võ thuật tỉnh Quảng Ngãi	

IV. KHỐI LỰC LƯỢNG VŨ TRANG:

1	Công an tỉnh	Giám đốc Công an tỉnh - Khối trưởng
2	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh - Khối phó
3	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	

V. KHỐI NỘI CHÍNH:

1	Cục Thi hành án dân sự tỉnh	Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh- Khối trưởng
2	Sở Tư pháp	Giám đốc Sở Tư pháp - Khối phó
3	Thanh tra tỉnh	
4	Toà án nhân dân tỉnh	
5	Sở Nội vụ	
6	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	

VI. KHỐI HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP:

1	Ban Dân tộc tỉnh	Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh - Khối trưởng
2	Văn Phòng UBND tỉnh	Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Khối phó
3	Sở Tài chính	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	

6	Sở Ngoại vụ	

VII. KHỐI KINH TẾ NGÀNH:

1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khối trưởng
2	Sở Giao thông vận tải	Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Khối phó
3	Sở Công Thương	
4	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	
6	Sở Xây dựng	
7	Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất	

VIII. KHỐI VĂN HÓA- XÃ HỘI:

1	Báo Quảng Ngãi	Tổng Biên tập Báo Quảng Ngãi - Khối trưởng
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Khối phó
3	Sở Khoa học và Công nghệ	
4	Sở Thông tin và Truyền thông	
5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	
7	Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi	
8	Sở Y tế	

IX. KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG - TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP:

1	Trường Trung học Y tế Quảng Ngãi	Hiệu trưởng Trường Trung học Y tế Quảng Ngãi - Khối trưởng
2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghiệp Quảng Ngãi	Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghiệp Quảng Ngãi - Khối phó
3	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	
4	Trường Đại học Tài chính - Kế toán	
5	Trường Trung cấp nghề tỉnh Quảng Ngãi	
6	Trường Cao đẳng nghề Cơ giới Quảng Ngãi	
7	Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật - công nghệ Dung Quất	
8	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở Đào tạo Miền Trung	

X. KHỐI TÀI CHÍNH TIỀN TỆ:

1	Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi	Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi - Khối trưởng
2	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh - Khối phó
3	Kho bạc Nhà nước tỉnh	
4	Cục thuế tỉnh	
5	Cục Hải quan tỉnh	
6	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	
7	Cục Thống kê tỉnh	

XI. KHỐI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI:

1	Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Quảng Ngãi	Giám đốc Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Quảng Ngãi, Khối trưởng
2	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	Giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi, Khối phó
3	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	
4	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	
5	Ngân hàng Công thương - Chi nhánh Quảng Ngãi	
6	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	
7	Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	
8	Ngân hàng TMCP Thương Tín - Chi nhánh Quảng Ngãi	
9	Ngân hàng Chính sách - Xã hội Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	
10	Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Quảng Ngãi	
11	Ngân hàng TMCP Quốc tế - Chi nhánh Quảng Ngãi	
12	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Quảng Ngãi	
13	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Dung Quất	
14	Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Quảng Ngãi	

15	Ngân hàng TMCP Kỹ thương - Chi nhánh Quảng Ngãi	
16	Ngân hàng TMCP Liên Việt - Chi nhánh Quảng Ngãi	
17	Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Quảng Ngãi.	

XII. KHỐI DOANH NGHIỆP 1:

1	Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi	Giám đốc Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi- Khối trưởng
2	Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex Quảng Ngãi (PJICO Quảng Ngãi)	Giám đốc Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex Quảng Ngãi (PJICO Quảng Ngãi)- Khối phó
3	Điện lực Quảng Ngãi	
4	Công ty Xăng dầu Quảng Ngãi	
5	Viễn thông Quảng Ngãi	
6	Bưu điện tỉnh Quảng Ngãi	
7	Công ty Bảo Việt Quảng Ngãi	
8	Công ty Bảo Việt nhân thọ Quảng Ngãi	

XIII. KHỐI DOANH NGHIỆP 2:

1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Quảng Ngãi PTSC - Khối trưởng
2	Cty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi	Giám đốc TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi - Khối phó
3	Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi	
4	Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Quảng Ngãi	
5	Công ty Cổ phần Du lịch Quảng Ngãi	
6	Công ty Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi	
7	Công ty Cổ phần Xây dựng Đô thị và KCN	
8	Công ty Cổ phần dịch vụ Biển Mỹ Khê	
9	Công ty Cổ phần Phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi	
10	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Đầu tư Quảng Ngãi	
11	Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	

12	Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Tàu thuỷ Dung Quất	
13	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp An Ngãi	
14	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao thông vận tải	
15	Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Quảng Ngãi	
16	Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp	
17	Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	
18	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Quảng Ngãi	
19	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thuỷ lợi Quảng Ngãi	
20	Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi	

XIV. KHỐI DOANH NGHIỆP 3:

1	Công ty Cổ phần phân hữu cơ Humic Quảng Ngãi	Giám đốc Công ty Cổ phần phân hữu cơ Humic Quảng Ngãi- Khối trưởng
2	Công ty Cổ phần Bao bì Việt Phú	Giám đốc Cty Cổ phần Báo bì Việt Phú- Khối phó
3	Công ty TNHH Hồng Sơn	
4	Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ngãi	
5	Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Thiên Tân	
6	Công ty Cổ phần Thương mại tổng hợp Quảng Ngãi	
7	Công ty Cổ phần Giao Thuỷ	
8	Công ty TNHH Giống Cây trồng Miền Trung	
9	Công ty Cổ phần Hóa chất Quảng Ngãi	
10	Công ty TNHH Chín Nghĩa	
11	Công ty TNHH Trung Nghĩa	
12	Công ty TNHH Thương mại vận tải Hân Nga	
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại Thành Huy	
14	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phùng Hưng	
15	Công ty TNHH Hiệp Hương	

B. CHIA THEO CỤM THI ĐUA

I. CỤM CÁC HUYỆN ĐỒNG BẰNG VÀ THÀNH PHỐ:

1	Thành phố Quảng Ngãi	Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi-Cụm trưởng
2	Huyện Bình Sơn	Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn-Cụm phó
3	Huyện Tư Nghĩa	
4	Huyện Sơn Tịnh	
5	Huyện Đức Phổ	
6	Huyện Mộ Đức	
7	Huyện Nghĩa Hành	

II. CỤM CÁC HUYỆN MIỀN NÚI VÀ HẢI ĐẢO:

1	Huyện Ba Tơ	Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ - Cụm trưởng
2	Huyện Sơn Hà	Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà- Cụm phó
3	Huyện Sơn Tây	
4	Huyện Tây Trà	
5	Huyện Trà Bồng	
6	Huyện Minh Long	
7	Huyện Lý Sơn	